KHẢO SÁT MÔ HÌNH BỆNH TẬT TẠI KHOA CẤP CỨU BỆNH VIỆN HOÀN MỸ VẠN PHÚC 2,

NGÀY 6 THÁNG 5 2024

CKI.BS Hà Văn Tuất

Ths. Nguyễn Thị Phương

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1. Đặt vấn đề

2.Tổng quan tài liệu

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

4. Kết quả nghiên cứu - Bàn luận

5. Kết luận - Kiến nghị.

ĐẶT VẤN ĐỀ



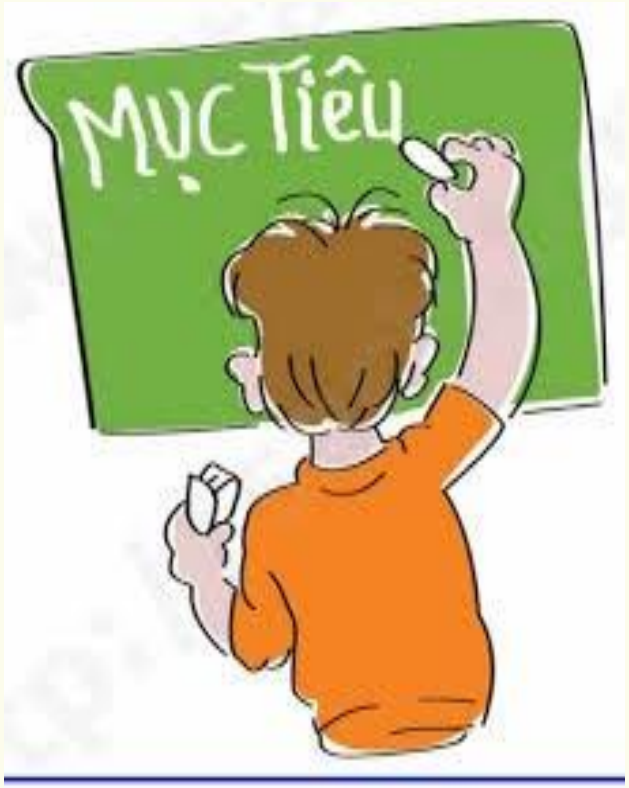
Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho nhân dân một cách toàn diện

Mục đích

Đầu tư cho công tác phòng chống bệnh có chiều sâu và trọng điểm

Mô hình bệnh tật giúp cho các nhà quản lý y tế có tầm nhìn, kế hoạch để xây dựng nhân lực, vật lực

ĐẶT VẤN ĐỀ

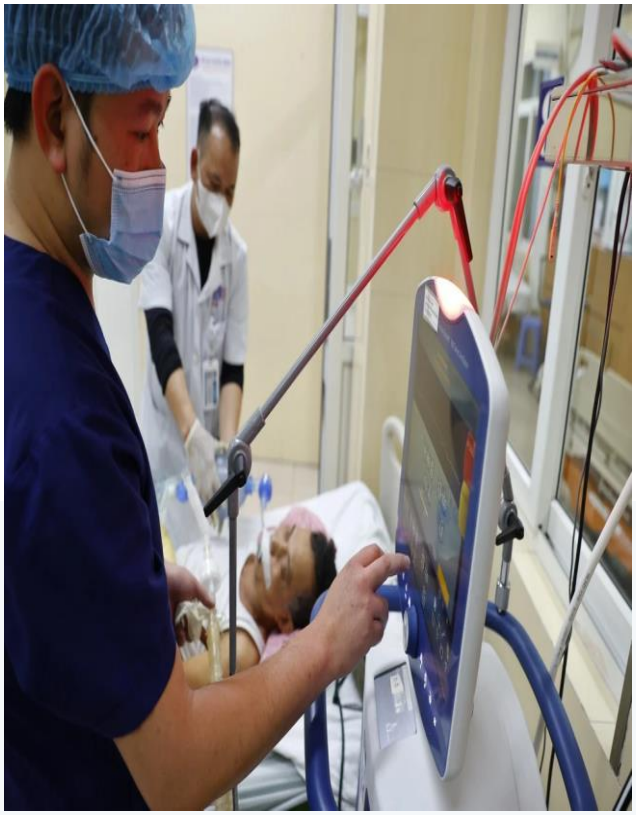


Xác định mô hình bệnh tật theo mã ICD 10

Xác định những bệnh thường gặp tại khoa Cấp Cứu

TỔNG QUAN TÀI LIỆU







NHẬP VIỆN XÁC ĐỊNH BỆNH CHÍNH

BỆNH LÝ KÈM THEO

ĐIỀU TRỊ

RA VIỆN

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân nhập viện có điều trị tại khoa cấp cứu.

Thời gian nghiên cứu từ **tháng 1/2024** đến **tháng 6/2024**.

3.1 Tiêu chuẩn chọn mẫu:

Tất cả bệnh nhân nhập viện có điều trị tại khoa **n = 4765**

3.2 Tiêu chuẩn loại trừ:

Bệnh nhập khoa không đồng ý điều trị tại khoa Cấp cứu

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3. 3 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu: mô tả cắt ngang, file dữ liệu xuất từ phần mềm HIS trong thời gian nghiên cứu

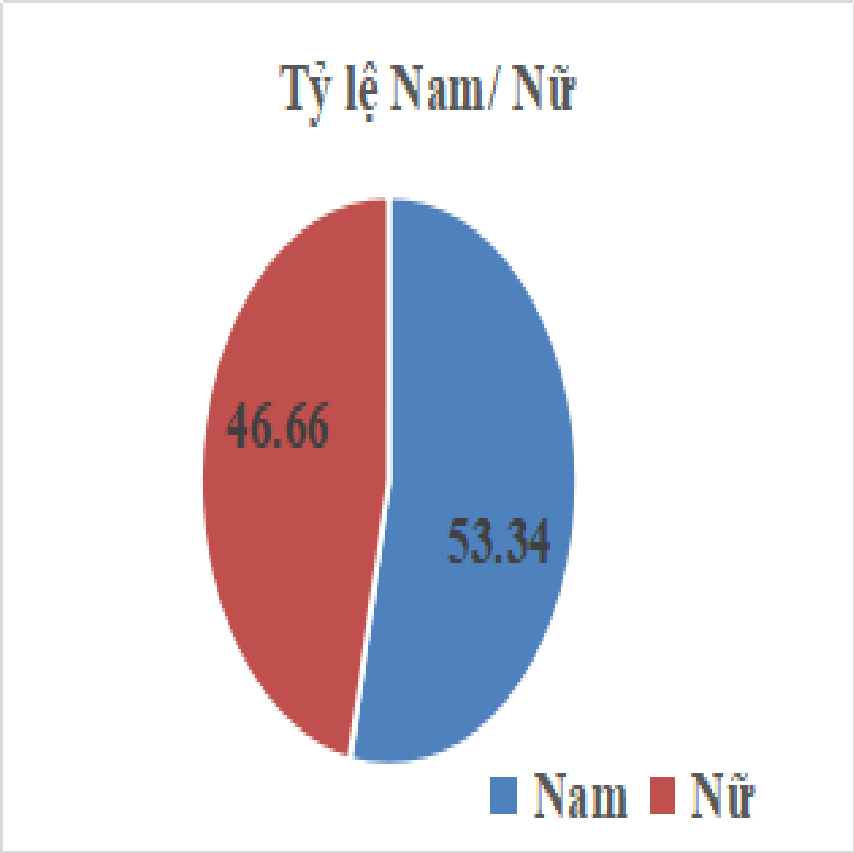
3.4 Nội dung nghiên cứu

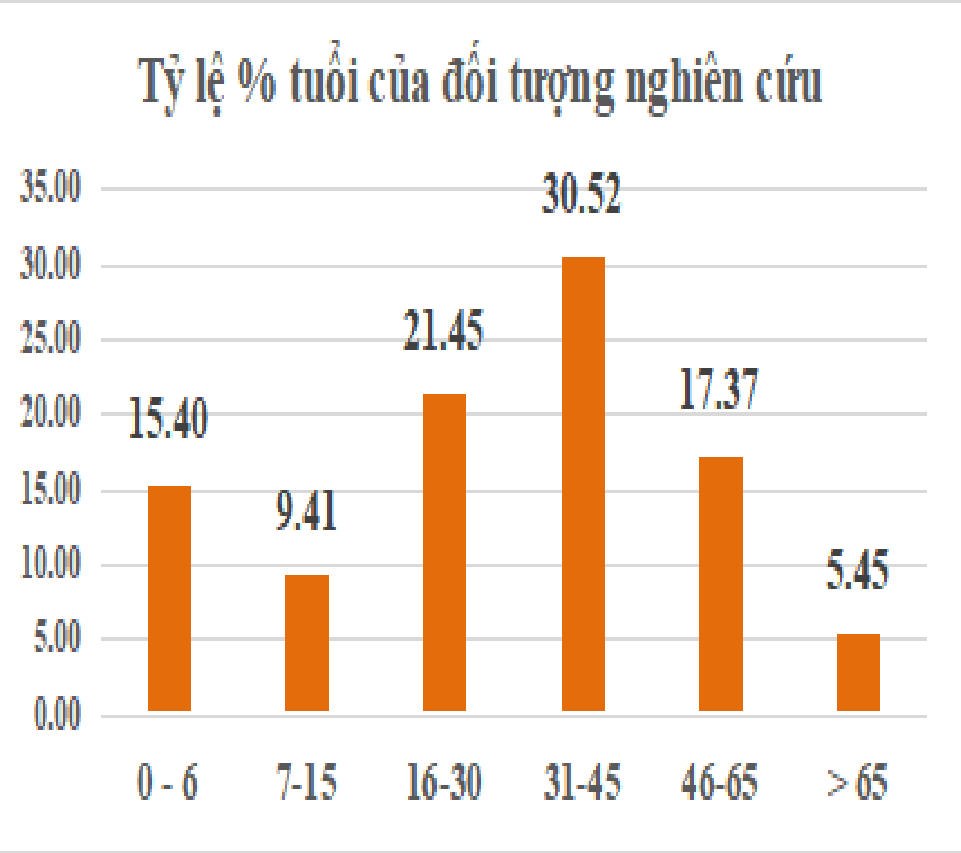
- Tuổl
- Giới : nam, nữ
- Địa chỉ
- Chẩn đoán khi vào khoa theo ICD-10
- Chẩn đoán ra viện

3.5 Phân tích số liệu: trên file Excel

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Từ 1 – 6/2024 qua 4765 bệnh nhân khảo sát:



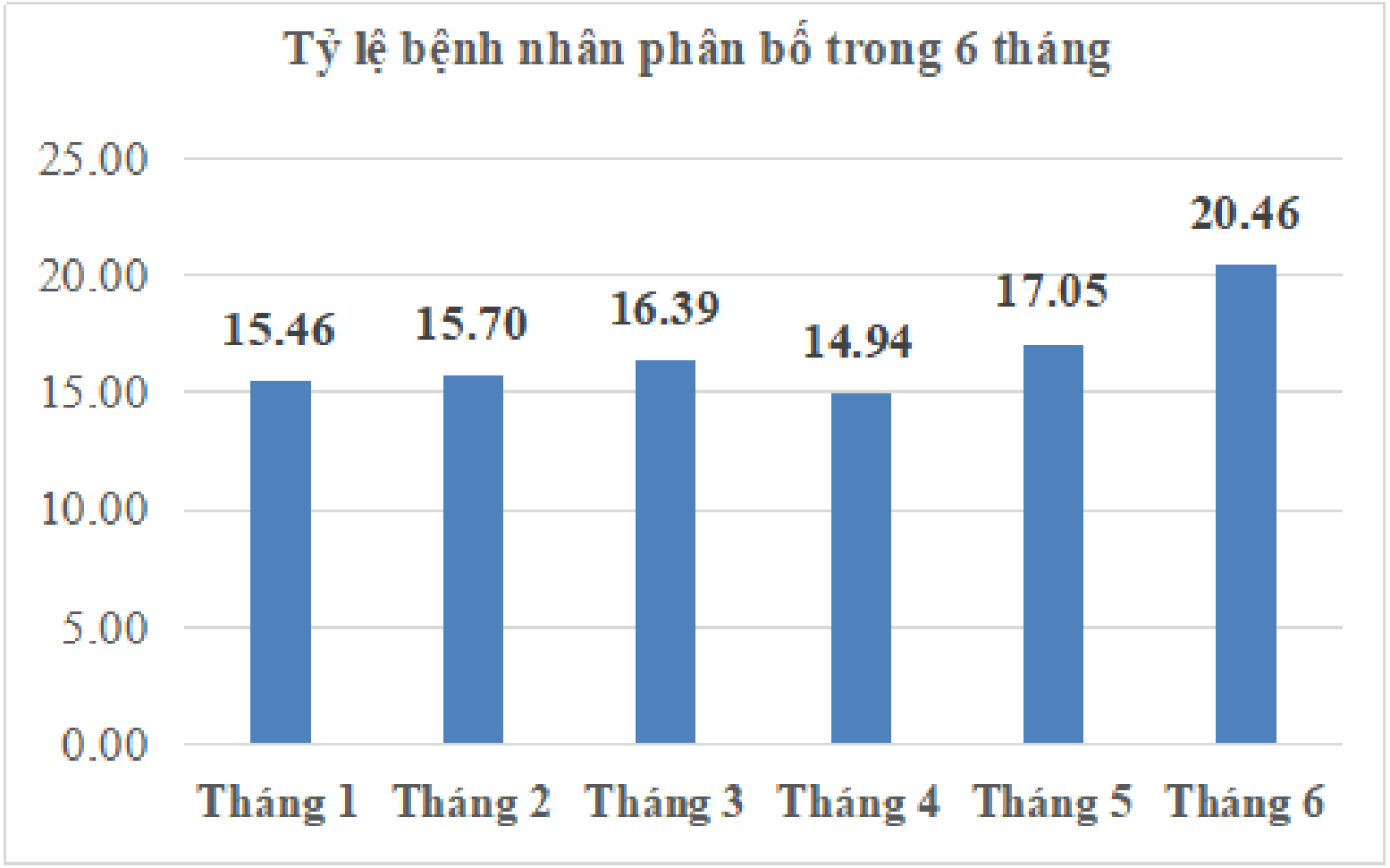


Biểu đồ 1: Tỷ lệ giới tính của ĐTNC

Biểu đồ 2: Tỷ lệ % tuổi ĐTNC

Tác giả Vũ Đình Hùng (2021) nam là 49,0%, nữ chiếm 51%.
Tuổi từ 18 - 55 tuổi chiếm 56,4%.

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



Biểu đồ 3:Tỷ lệ phân bố bệnh nhân trong 6 tháng 6 năm 2024

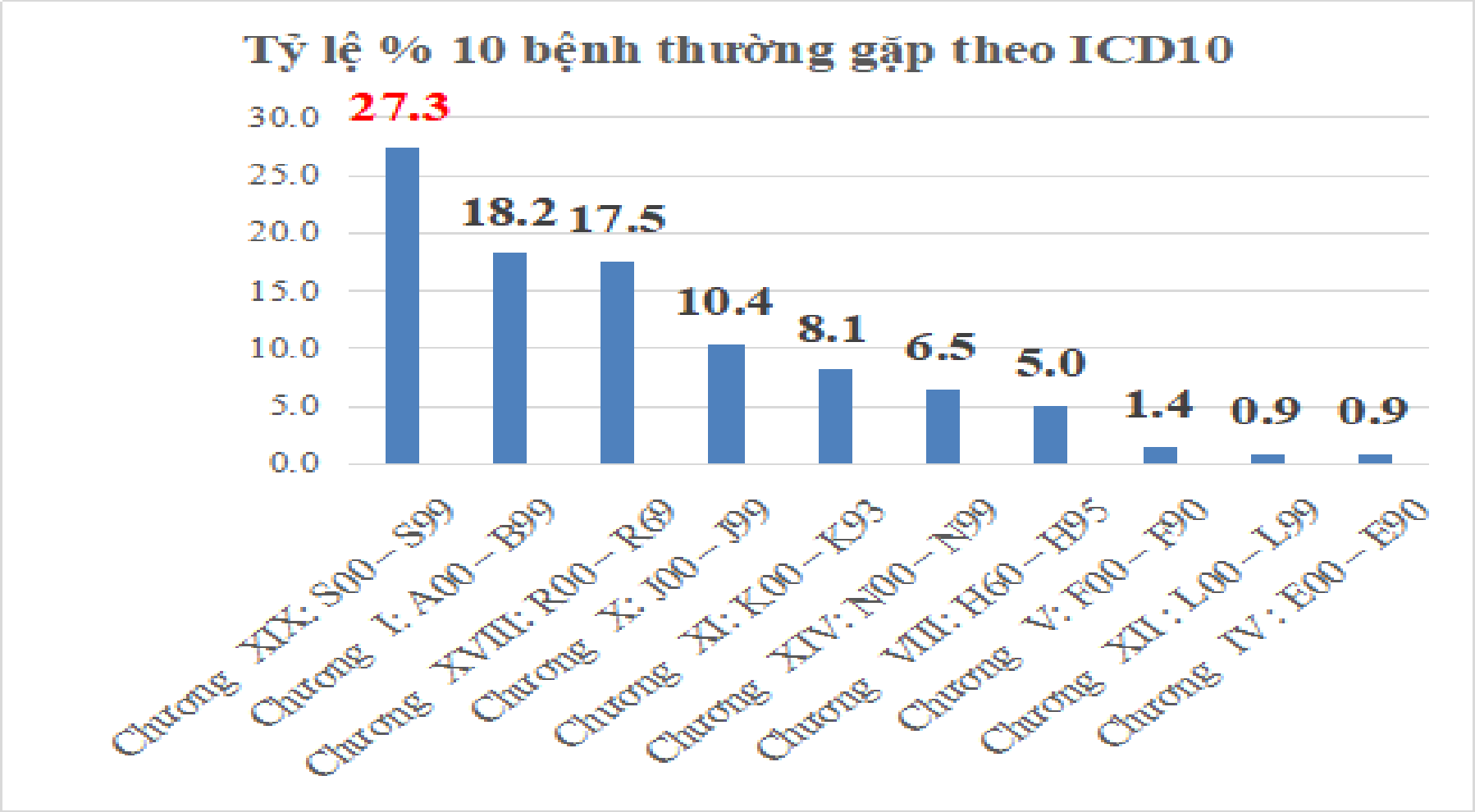
KẾT QUẢ - BÀN LUẬN





HÌNH ẢNH THỰC TẾ TẠI KHOA CẤP CỨU

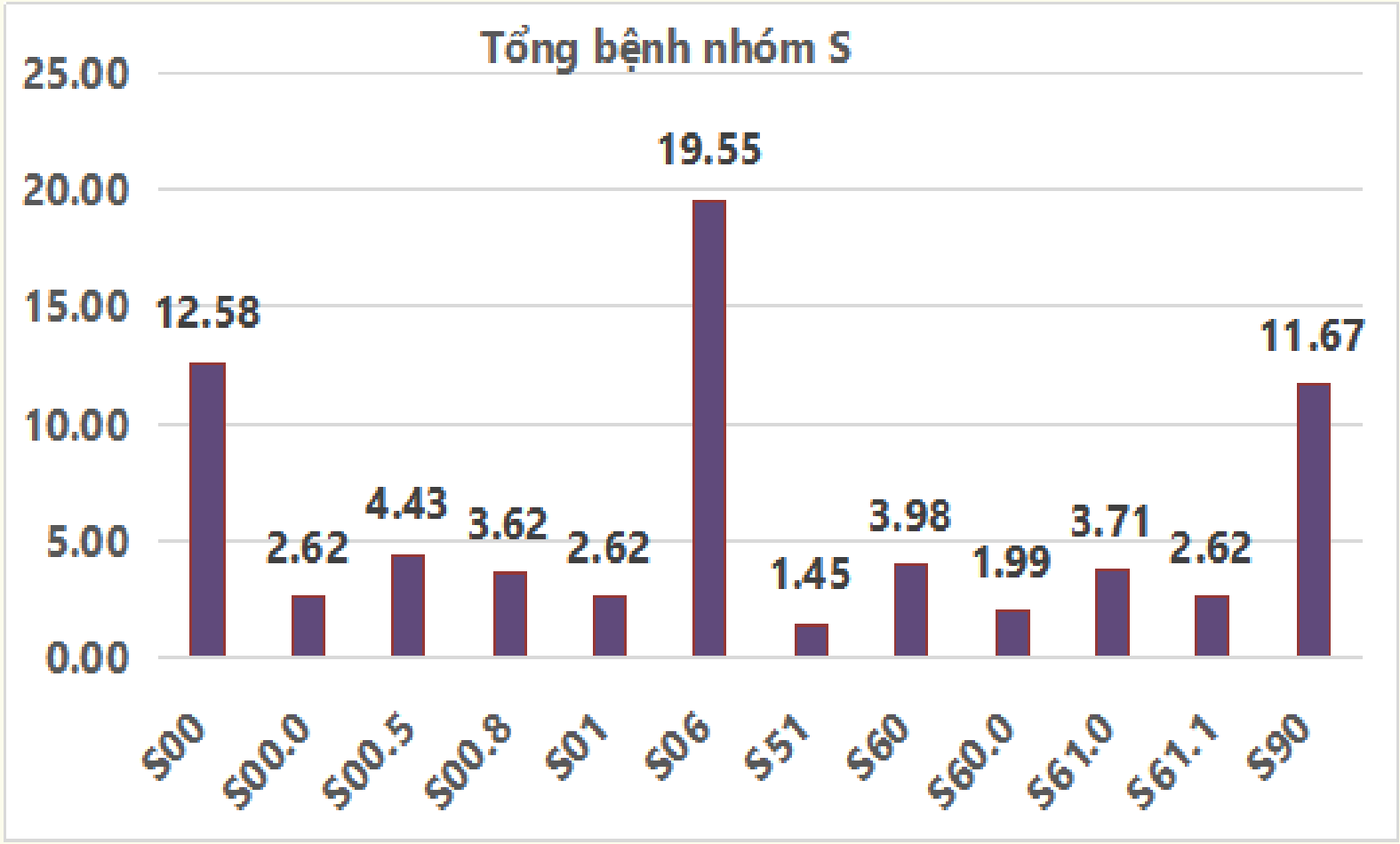
KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



Biểu đồ 4: 10 chương bệnh theo ICD 10

Nguyễn Văn Diễn (2023) Nhóm tai nạn thương tích chiếm 16,15%; tác giả Vũ Đình Hùng (2021) nhóm bệnh lý chấn thương 11,84%; bệnh lý tiêu hóa 27,38 %.

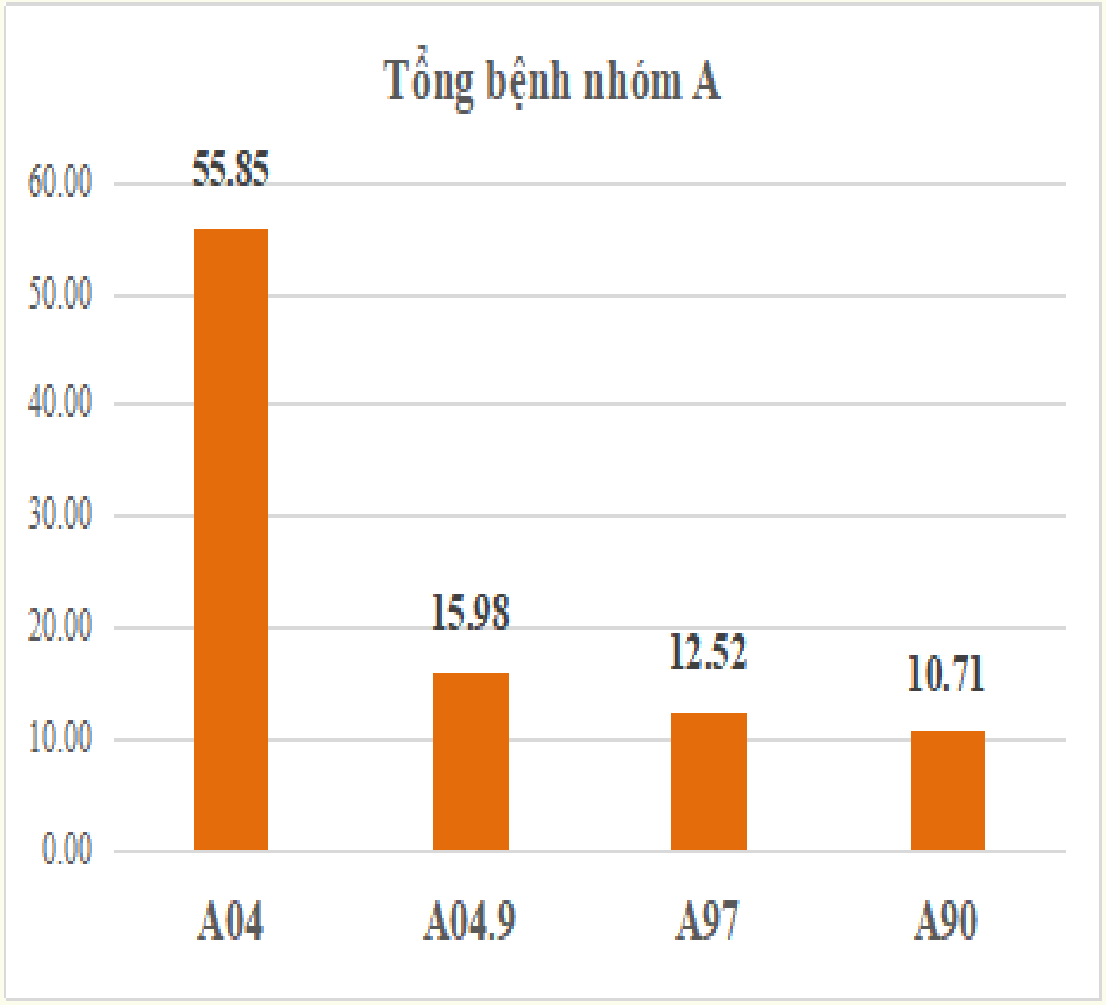
KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

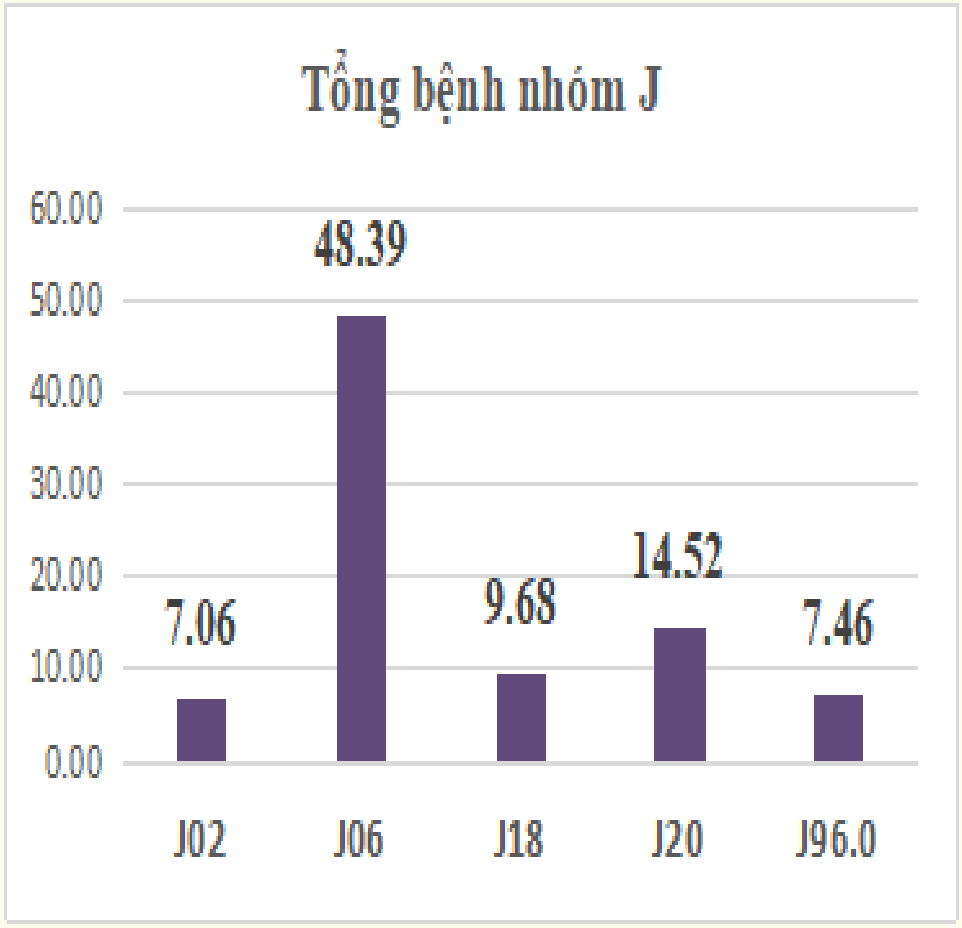


Biểu đồ 5: Tỷ lệ % bệnh mã nhóm S của đối tượng nghiên cứu

Nguyễn Trần Hữu Tuấn (2015) Bệnh Viện Hóc Môn khoa cấp cứu là chấn thương là 30,1%

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



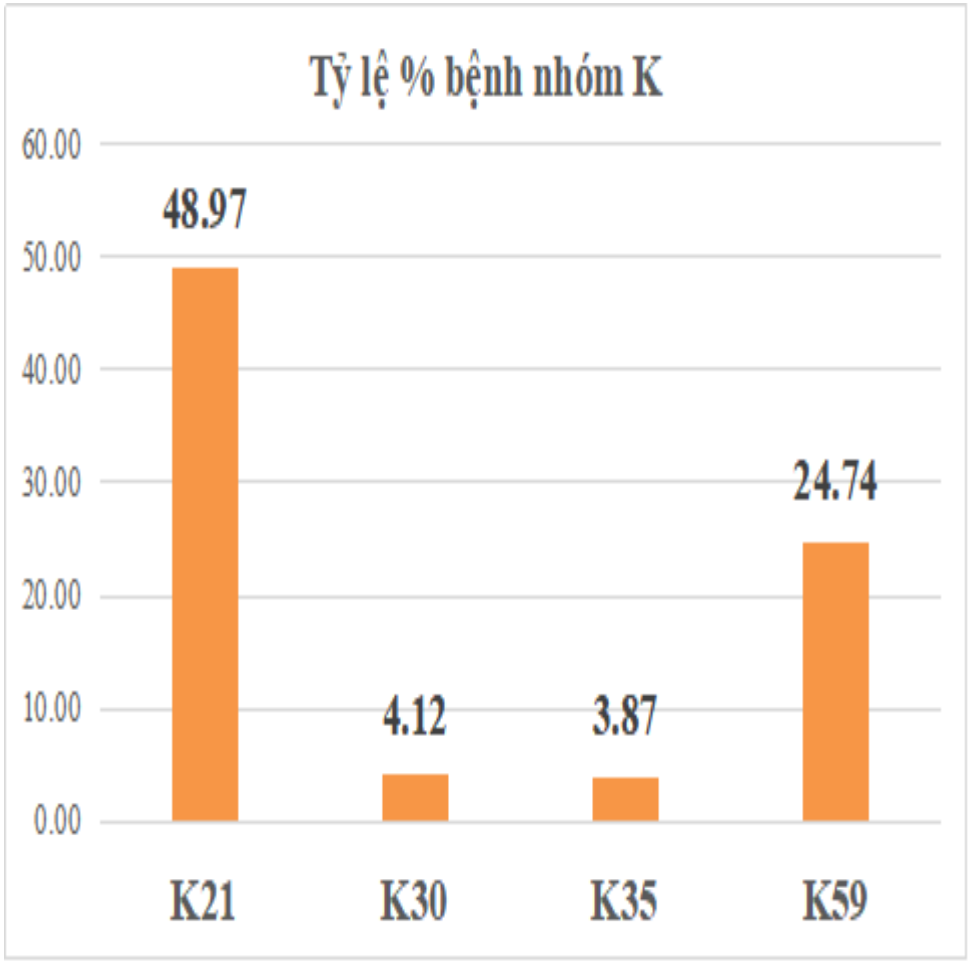


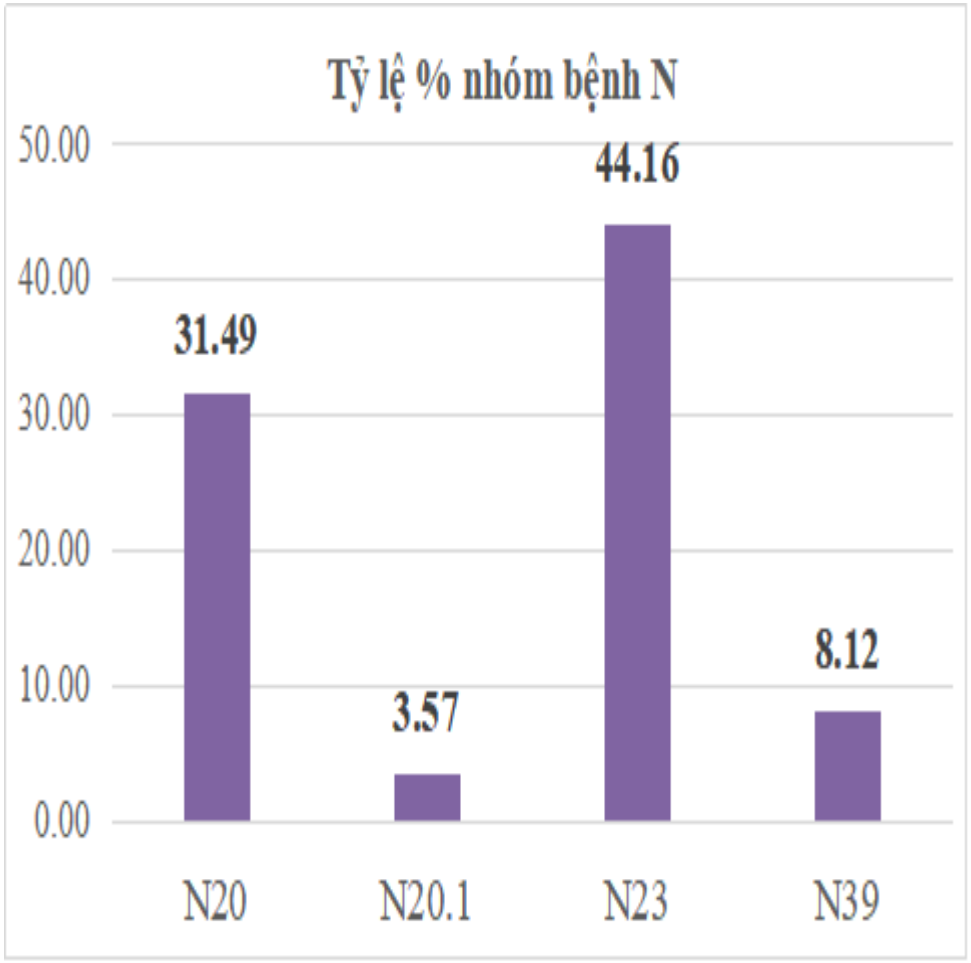
Biểu đồ 6 :Tỷ lệ % bệnh lý nhóm A

Biểu đồ 7: Tỷ lệ % nhóm bệnh J

Nguyễn Trần Hữu Tuấn (2015) Bệnh Viện Hóc Môn khoa Cấp Cứu nhóm bệnh truyền nhiễm 13,4%

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



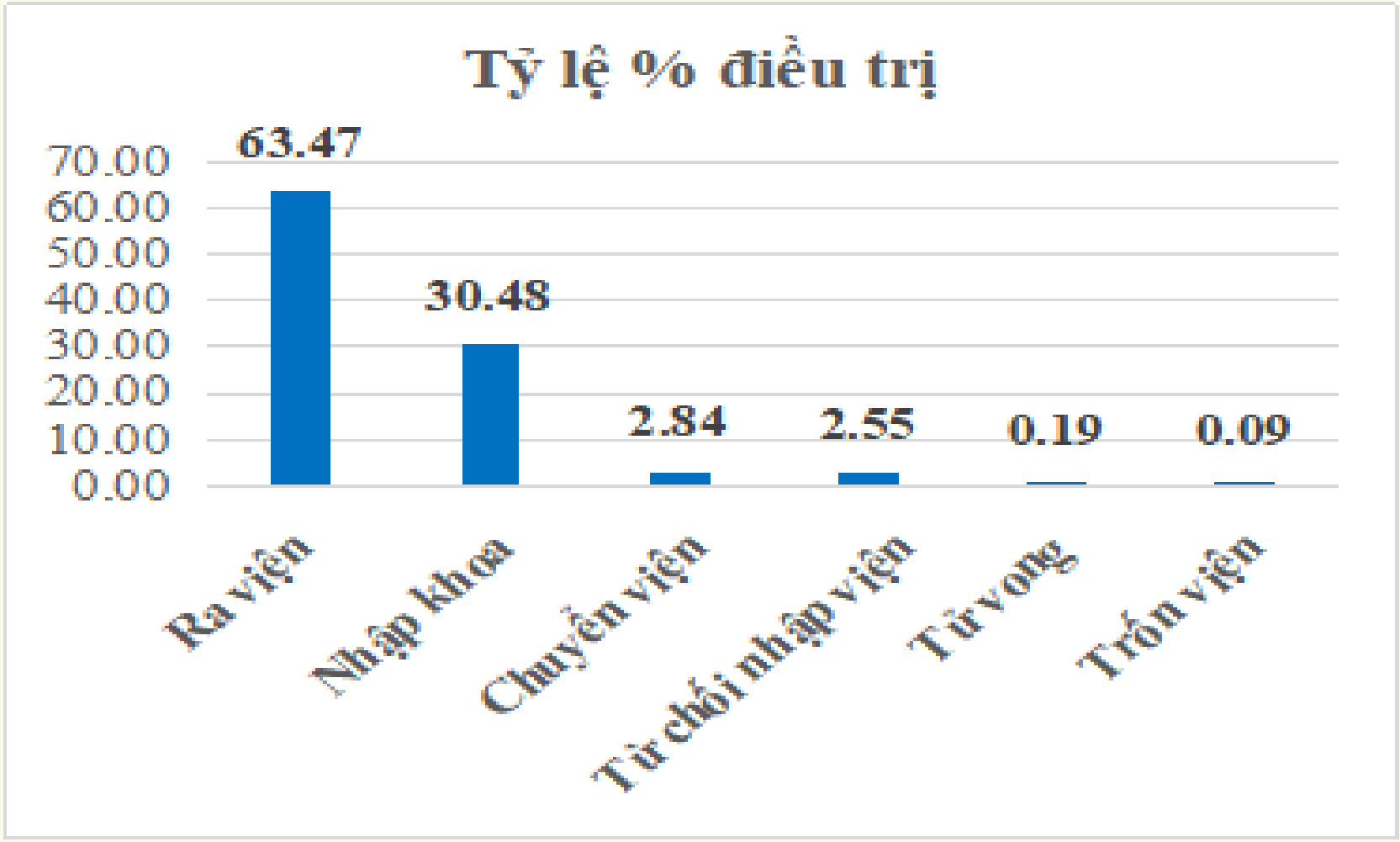


Biểu đồ 8 :Tỷ lệ % bệnh lý nhóm K

Biểu đồ 9: Tỷ lệ % nhóm bệnh N

Nguyễn Trần Hữu Tuấn (2015) Bệnh Viện Hóc Môn khoa cấp cứu nhóm tiêu hóa là 17,7%

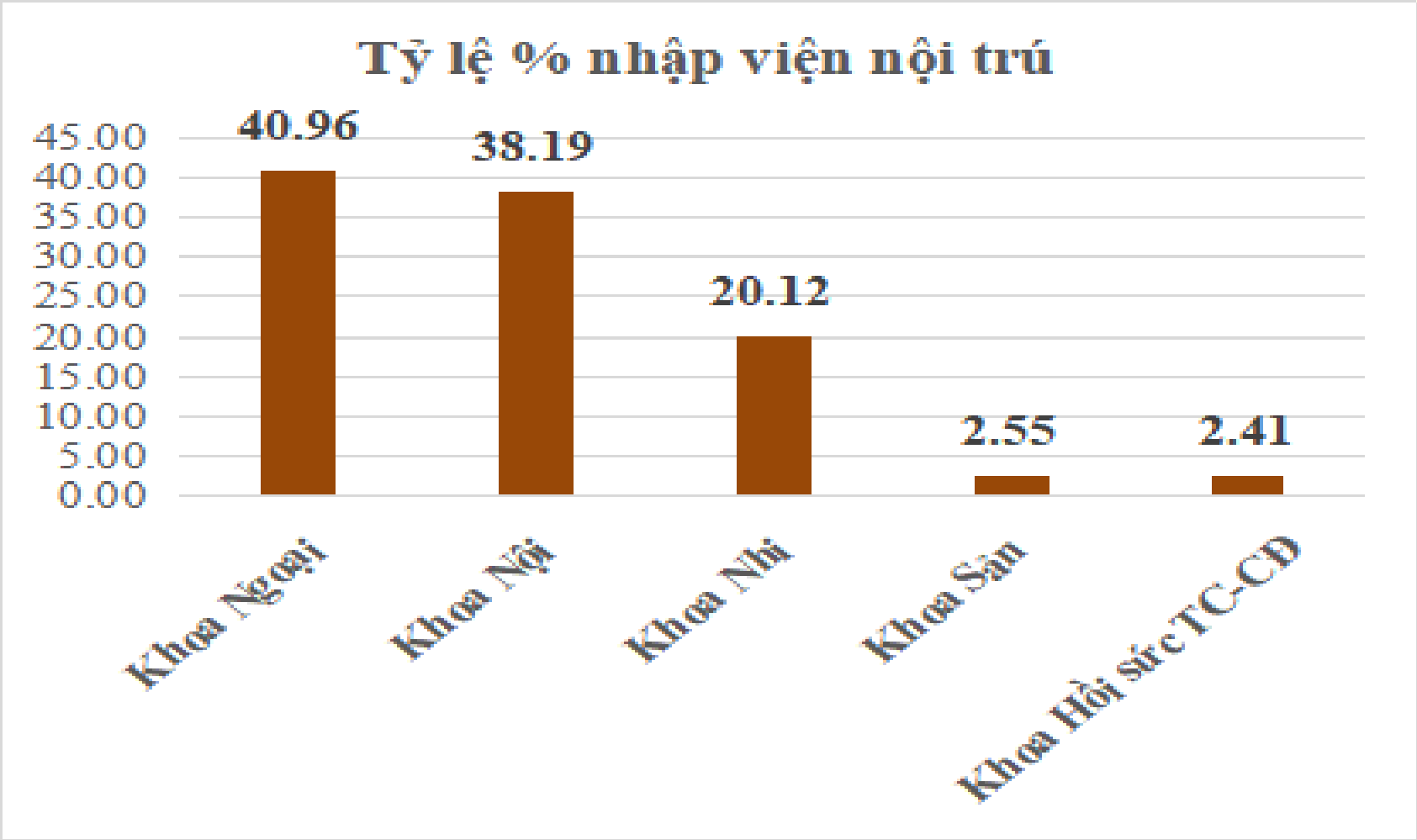
KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



Biểu đồ 10:Tỷ lệ % điều trị tại Khoa Cấp Cứu

Vũ Đình Hùng (2021) tỷ lệ ra viện chiếm 54,92%, tỷ lệ nhập khoa chiếm 28,37%, chuyển viện chiếm 11,24%, tử vong chiếm 0,15%.

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



Biểu đồ 11.Tỷ lệ % nhập khoa nội trú

KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Đặc điểm chung ĐTNC

- Nam chiếm 53,3%, tuổi 31 - 45 chiếm 30,52%
- **Một số bệnh thường gặp tại khoa Cấp cứu:**

Nhóm S: S06: 19,55%; S00:12,58%; S90: 11,67%

Nhóm A: A04: 55,85%; A04.9: 15,98%

Nhóm J: J06: 48,39%

Nhóm K: K21: 48,9%

Nhóm N: N23: 44,1%

KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

- Tỷ lệ điều trị bệnh cho bệnh nhân khỏi bệnh và ra viện tại khoa Cấp cứu **chiếm 63,47%**.

- Tỷ lệ nhập khoa **chiếm 30,48%**

Trong đó nhập **khoa ngoại chiếm 40,96%**; khoa **Nội chiếm 38,19%**. Tỷ lệ **chuyển viện chiếm 2,84%.**

KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Hiện tại nhóm bệnh lý chấn thương chiếm đa số: **Cơ số thuốc**, **vật tư tiêu hao** phù và **nhân lực** hợp với lượng bệnh nhân.

- Mở rộng xây dựng khoa cấp cứu chuyên sâu thần kinh sọ não.
- Cần tập huấn và đào tạo nâng cao năng lực cho khoa Cấp cứu để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho bệnh nhân.

Thank You



Hoàn Mỹ

Copyright © 2023 Thuan My. All rights reserved.